

Bản án số: 416/2023/DS-PT

Ngày: 13-12-2023

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Phương

Các Thẩm phán:

Bà Đinh Cẩm Đào

Ông Đặng Minh Trung

- Thư ký phiên tòa: Bà Tạ Trà My là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 318/2023/TLPT-DS ngày 17 tháng 8 năm 2023 về việc: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 138/2023/DS-ST ngày 27 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 234/2023/QĐ-PT ngày 28 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lý Trường G, sinh năm 1989 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Ông Trần Minh K, sinh năm 1978 (xin vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Số A, đường L, phường F, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Lâm Ngọc Q, sinh năm 1976 (xin vắng mặt). Địa chỉ cư trú: Số A, đường L, phường F, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

2. Bà Lâm Ngọc P, sinh năm 1989. Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Trần Minh K, bà Lâm Ngọc Q: Luật sư Lê Thanh T - Văn phòng luật sư Lê Thanh T thuộc Đoàn luật sư tỉnh C (có mặt).

- Người kháng cáo: Ông Trần Minh K (là bị đơn).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Lý Trường G trình bày: Ông và ông Trần Minh K có mối quan hệ là anh em rể với nhau. Do thiếu vốn làm ăn nên ông Trần Minh K có nhờ ông vay tiền dùm và có thỏa thuận với nhau là không để vợ ông và vợ ông Trần Minh K biết để nhằm mục đích giữ uy tín cho ông Trần Minh K. Từ tháng 5/2021 đến tháng 8/2022, ông đã thực hiện 54 lần chuyển khoản cho ông Trần Minh K với tổng số tiền chuyển khoản để cho vay là 6.157.000.000 đồng. Ông Trần Minh K chuyển khoản trả cho ông được 2.047.340.000 đồng, không xác định được lãi bao nhiêu, vốn bao nhiêu. Nay ông yêu cầu ông Trần Minh K trả cho ông tổng số tiền 2.900.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi và số còn lại ông cũng không yêu cầu.

Bị đơn ông Trần Minh K cho rằng ông có vay tiền của ông Lý Trường G dùm cho người khác và việc vay tiền diễn ra trong thời gian dài. Ông không xác định số tiền cụ thể mà ông Lý Trường G chuyển cho ông vay nhưng trước khi chuyển tiền thì ông Lý Trường G đã tính trừ đi tiền lãi rồi mới chuyển cho ông. Số tiền mà ông đã chuyển khoản trả cho ông Lý Trường G không phải là 2.047.340.000 đồng mà là 4.052.980.000 đồng. Ngoài số tiền chuyển khoản thì ngày 31/12/2021 giữa ông và ông Lý Trường G có chốt lại số tiền nợ vay và khi đó ông còn nợ ông Lý Trường G 1.700.000.000 đồng, ông có ghi biên nhận nợ cho ông Lý Trường G và ông Lý Trường G đã mang giấy nhận nợ đến công ty để lấy tiền, vợ của ông là bà Lâm Ngọc Q đã trả cho ông Lý Trường G 1.700.000.000 đồng theo biên nhận nợ. Ông tiếp tục vay tiền của ông Lý Trường G và đến ngày 31/8/2022 ông nợ ông Lý Trường G 1.100.000.000 đồng nên ông có kêu bà Lâm Ngọc L (là nhân viên công ty) đưa cho ông số tiền trên và ông đã trả cho ông Lý Trường G xong, không còn nợ. Khi bà Lâm Ngọc Q biết việc ông lấy số tiền 1.100.000.000 đồng trả cho ông Lý Trường G thì ngày 05/9/2022 bà Lâm Ngọc Q đến nhà gặp vợ chồng ông Lý Trường G để xác định việc trả nợ, ông Lý Trường G xác định là ông đã trả xong không còn nợ tiền ông Lý Trường G, có lập giấy xác nhận và vợ ông cũng ghi âm lại lời nói của ông Lý Trường G. Do ông không còn nợ tiền ông Lý Trường G nên ông không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lý Trường G.

Bà Lâm Ngọc Q (vợ ông Trần Minh K) cho rằng việc ông Trần Minh K vay mượn tiền của ông Lý Trường G thì bà không chứng kiến, sau đó thì mới biết nhưng bà không biết cụ thể là vay bao nhiêu tiền. Đến ngày 31/12/2021 thì ông Lý Trường G có đến Công ty M lấy tiền ông Trần Minh K nợ theo biên nhận nợ là 1.700.000.000 đồng, bà đã trả số tiền trên cho ông Lý Trường G, lấy lại biên nhận nợ và xé bỏ. Ngày 01/9/2022 thì bà nghe ông Trần Minh K có trả thêm tiền mặt cho ông Lý Trường G 1.100.000.000 đồng. Ngày 05/9/2022, bà cùng với bà Lâm Ngọc L đến nhà của ông Lý Trường G gặp mặt với vợ chồng ông Lý Trường G, bà Lâm Ngọc P để xác định lại xem ông Trần Minh K có còn nợ lại tiền ông Lý Trường G hay không thì được ông Lý Trường G xác nhận là ông Trần Minh K không còn nợ. Việc xác nhận ông Trần Minh K không còn nợ được ông Lý Trường G xác nhận bằng văn bản và bà cũng có ghi âm lại. Nay bà không đồng ý với yêu cầu của ông Lý Trường G.

Bà Lâm Ngọc P (vợ ông Lý Trường G) xác định là bà không biết việc vay tiền giữa ông Lý Trường G và ông Trần Minh K, nên bà không có yêu cầu gì.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 138/2023/DS-ST ngày 27 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau đã quyết định:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lý Trường G. Buộc ông Trần Minh K trả cho ông Lý Trường G tổng số tiền vay còn thiếu là 2.900.000.000 đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 10/7/2023 ông Trần Minh K kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm bác yêu cầu khởi kiện của ông Lý Trường G.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án; của Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng tại phiên tòa đúng quy định pháp luật. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, chấp nhận một phần kháng cáo của ông Trần Minh K. Sửa bản án dân sự sơ thẩm số: 138/2023/DS-ST ngày 27 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, buộc ông Trần Minh K có trách nhiệm trả cho ông Lý Trường G số tiền 2.485.070.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét kháng cáo của ông Lý Trường G được thực hiện trong hạn luật định và hợp lệ nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét về quan hệ pháp luật thì giữa nguyên đơn và bị đơn có xác lập giao dịch vay tiền và tranh chấp với nhau về nghĩa vụ hoàn trả. Từ đó, cấp sơ thẩm đã xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và áp dụng các Điều 463, 468 của Bộ luật Dân sự để giải quyết là có căn cứ.

[3] Xét kháng cáo của ông Trần Minh K cho thấy:

Xét về số lượng nợ đang tranh chấp thì ông Lý Trường G cho rằng từ tháng 5/2021 đến tháng 8/2022, ông đã chuyển khoản cho ông Trần Minh K vay tiền 54 lần với tổng số tiền là 6.157.000.000 đồng, ông Trần Minh K chuyển khoản trả cho ông 2.047.340.000 đồng, không xác định được lãi bao nhiêu, vốn là bao nhiêu nên ông yêu cầu ông Trần Minh K trả cho ông tổng số tiền 2.900.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi và số còn lại ông cũng không yêu cầu. Còn ông Trần Minh K thì không xác định số tiền cụ thể mà ông Lý Trường G chuyển cho ông vay và số tiền mà ông đã chuyển khoản trả cho ông Lý Trường G không phải là 2.047.340.000 đồng mà là 4.052.980.000 đồng. Ngoài số tiền chuyển khoản thì vợ ông là bà Lâm Ngọc Q trả cho ông Lý Trường G 1.700.000.000 đồng vào ngày 31/12/2021 và ông trả 1.100.000.000 đồng vào ngày 31/8/2022. Ông Trần Minh K xác định là ông không còn nợ tiền ông Lý Trường G.

Xét về chứng cứ chứng minh cho thấy, tại các bản sao kê do ông Lý Trường G cung cấp của Ngân hàng Thương mại cổ phần C; Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ; Ngân hàng Thương mại cổ phần N là các ngân hàng liên quan đến việc

chuyển khoản giữa ông Lý Trường G và ông Trần Minh K thì số tiền mà ông Lý Trường G chuyển cho ông Trần Minh K là 6.157.730.000 đồng. Còn số tiền ông Trần Minh K chuyển trả cho ông Lý Trường G là 3.771.120.000 đồng trong khi án sơ thẩm xác định ông Trần Minh K chuyển trả số tiền chỉ có 2.047.340.000 đồng là không đúng với kết quả sao kê do ông Lý Trường G cung cấp. Tại đơn kháng cáo, ông Trần Minh K cho rằng ông đã chuyển trả cho ông Lý Trường G số tiền 4.052.980.000 đồng kèm theo các bản sao kê của Ngân hàng mà ông Trần Minh K, ông Lý Trường G mở tài khoản để giao dịch.

Từ sự mâu thuẫn của các bản sao kê do các bên đương sự cung cấp, Tòa án cấp phúc thẩm đã thu thập chứng cứ thông qua các bản sao kê của Ngân hàng mà nguyên đơn, bị đơn đã giao dịch chuyển khoản thì trong khoảng thời gian từ ngày 01/5/2021 cho đến ngày 01/9/2022 ông Lý Trường G đã chuyển khoản cho ông Trần Minh K vay số tiền 6.537.250.000 đồng, còn ông Trần Minh K chuyển khoản trả cho ông Lý Trường G số tiền 4.052.180.000 đồng. Cả ông Lý Trường G và ông Trần Minh K đều không xác định được cụ thể về khoản lãi suất và ông Lý Trường G cũng không yêu cầu về lãi suất, nên số tiền mà ông Trần Minh K nợ ông Lý Trường G (thông qua hình thức chuyển khoản) là 2.485.070.000 đồng và đây là số lượng nợ có căn cứ để công nhận.

Ngoài ra, theo ông Trần Minh K và bà Lâm Ngọc Q còn cho rằng ngày 31/12/2021 bà Lâm Ngọc Q có trả cho ông Lý Trường G số tiền theo biên nhận nợ được tổng hợp lại giữa ông Trần Minh K và ông Lý Trường G bằng 1.700.000.000 đồng, sau khi trả xong tiền thì bà Lâm Ngọc Q xé bỏ giấy nhận nợ. Việc trả nợ này ông Lý Trường G không thừa nhận là có tổng hợp nợ với ông Trần Minh K và số tiền ông nhận từ bà Lâm Ngọc Q trả chỉ có 700.000.000 đồng và số nợ này không phải là số nợ mà ông cho ông Trần Minh K vay mà là tiền do ông cho ông Trần Minh K mượn trước khi ông và ông Trần Minh K giao dịch vay tiền với nhau. Tuy nhiên, việc tổng hợp nợ và trả nợ theo lời khai của ông Trần Minh K, bà Lâm Ngọc Q cũng như số nợ mà bà Lâm Ngọc Q đã trả 1.700.000.000 đồng thì không có chứng cứ chứng minh nên không có cơ sở công nhận. Bên cạnh đó, ông Lý Trường G cho rằng số nợ do bà Lâm Ngọc Q trả không phải là số nợ mà ông đã cho ông Trần Minh K vay, lời khai này của ông Lý Trường G cũng không có chứng cứ để chứng minh nên không có căn cứ để chấp nhận. Tuy nhiên, trên thực tế thì ông Lý Trường G thừa nhận là có nhận số tiền nợ do bà Lâm Ngọc Q trả bằng 700.000.000 đồng vào ngày 31/12/2021. Do vậy, số tiền nợ 700.000.000 đồng mà ông Lý Trường G đã nhận của bà Lâm Ngọc Q được công nhận vào số nợ mà ông Trần Minh K đã trả ngoài số tiền chuyển khoản thanh toán nợ cho ông Lý Trường G. Từ đó, số nợ mà ông Trần Minh K còn nợ ông Lý Trường G là 1.785.070.000 đồng.

Đối với số nợ mà ông Trần Minh K cho rằng đã trả cho ông Lý Trường G 1.100.000.000 đồng vào ngày 31/8/2022 thì số nợ này ông Lý Trường G cho rằng ông không có nhận và ông Trần Minh K không có chứng cứ để chứng minh ngoài việc số tiền trên là do bà Lâm Ngọc L giao. Tuy bà Lâm Ngọc L là chị em ruột của bà Lâm Ngọc Q và cũng là chị em ruột của bà Lâm Ngọc P (vợ ông Lý Trường G) nhưng bà Lâm Ngọc L là người chịu trách nhiệm quản lý tài chính của Công ty M, ngoài lời khai của bà Lâm Ngọc L thì không còn chứng cứ nào khác để chứng

minh ông Trần Minh K trả cho ông Lý Trường G số tiền 1.100.000.000 đồng, nên không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu của ông Trần Minh K.

Xét về chứng cứ do bà Lâm Ngọc Q cung cấp là văn bản xác nhận do ông Lý Trường G lập cho bà Lâm Ngọc Q vào ngày 05/9/2022, nội dung thể hiện “ông Trần Minh K không có mượn tiền của ông Lý Trường G, ông Lý Trường G không có mượn tiền dùm”. Còn tại đoạn ghi âm lại cuộc nói chuyện giữa ông Lý Trường G và bà Lâm Ngọc Q thì thể hiện “từ khi trả xong nợ ông Trần Minh K không có mượn thêm tiền của ông Lý Trường G và không còn nợ tiền của ông Lý Trường G”. Tuy nội dung 02 chứng cứ trên thể hiện là ông Trần Minh K sau khi trả nợ xong cho ông Lý Trường G thì không còn nợ ông Lý Trường G. Nhưng ông Trần Minh K và ông Lý Trường G đều thừa nhận là đã có sự thỏa thuận với nhau là che giấu không cho bà Lâm Ngọc Q và bà Lâm Ngọc P biết việc ông Lý Trường G cho ông Trần Minh K vay tiền và nội dung xác nhận của ông Lý Trường G cùng với bà Lâm Ngọc Q chứ không phải xác nhận với ông Trần Minh K. Do vậy, chứng cứ mà bà Lâm Ngọc Q cung cấp không đảm bảo cơ sở để chứng minh ông Trần Minh K không nợ tiền của ông Lý Trường G mà mục đích chỉ là để thực hiện sự thỏa thuận, giao ước trước đó giữa ông Lý Trường G và ông Trần Minh K vì lý do kể từ khi bà Lâm Ngọc Q cho rằng đã trả xong nợ cho ông Trần Minh K vào ngày 31/12/2021 thì sau đó ông Trần Minh K còn nhiều lần vay tiền của ông Lý Trường G, cho đến ngày 01/9/2022 thì các bên mới chấp dứt giao dịch vay tiền.

[4] Từ những nội dung trên, không có căn cứ để chấp nhận toàn bộ kháng cáo của ông Trần Minh K. Đồng thời, sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số: 138/2023/DS-ST ngày 27 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau để xác định lại số nợ mà ông Trần Minh K chịu trách nhiệm hoàn trả cho ông Lý Trường G.

[5] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát về việc sửa án sơ thẩm để xác định lại các khoản vay và thanh toán nợ vay, đề nghị này là phù hợp nên được chấp nhận. Riêng đối với đề nghị không chấp nhận đối trừ khoản tiền 700.000 đồng mà bị đơn thanh toán cho nguyên đơn thì đề nghị này chưa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[6] Ông Trần Minh K phải chịu án phí sơ thẩm dân sự có giá ngạch theo quy định chung và không phải chịu án phí phúc thẩm. Ông Lý Trường G phải chịu án phí đối với phần yêu cầu không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 2 Điều 308; Điều 309 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Chấp nhận một phần kháng cáo của ông Trần Minh K. Sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số: 138/2023/DS-ST ngày 27 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

2. Căn cứ vào các Điều 26; 147, 148 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Lý Trường G. Buộc ông Trần Minh K trả cho ông Lý Trường G tổng số tiền vay còn nợ là 1.785.070.000 đồng (Một tỷ bảy trăm tám mươi lăm triệu không trăm bảy mươi ngàn đồng).

Kể từ ngày ông Lý Trường G có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong số tiền phải trả thì ông Trần Minh K còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

- Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông Trần Minh K phải chịu 65.552.100 đồng. Ông Lý Trường G phải chịu 45.447.900 đồng, được đối trừ tiền tạm ứng án phí là 46.800.000 đồng tại Biên lai thu tiền số 0002932 ngày 02/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau, ông Lý Trường G được nhận lại 1.352.100 đồng.

- Án phí dân sự phúc thẩm ông Trần Minh K không phải chịu và được hoàn lại tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng tại Biên lai thu tiền số 0003682 ngày 10/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thế Phương

